

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 02 trang)

uigeli.xyz

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 - 2027
Môn thi: NGỮ VĂN
Ngày thi: 30/5/2026
Thời gian làm bài: 120 phút**

Họ, tên thí sinh: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TRĂNG TRONG RỪNG VÀ NHỮNG ĐỨA TRẺ

Thanh Thảo(*)

Những đứa trẻ chưa từng ra biển
Nào thấy trăng trên sóng biếc mênh mang
Chưa được lớn lên ở đồng bằng
Đề ca múa dưới vầng trăng nguyên vẹn
Cũng chưa sống giữa phố phường bùng ánh điện
Nơi mùa trăng dễ bị lãng quên...

Những đứa trẻ ở rừng
Chỉ đón trăng rằm qua kẽ lá
Những vệt ngời nho nhỏ
Long lanh hoài trong đáy mắt ngây thơ

“Trăng tròn ơi xuống đây chơi”
Ngồi dưới gốc bàng lắng chúng ca khe khẽ
Ai hiểu hết nỗi khát thèm của bé?

“Trăng tròn ơi xuống đây chơi”
Rất dễ thương, trăng là đứa trẻ
Gương mặt dịu lành soi năm tháng gian lao

“Trăng tròn ơi xuống đây chơi”
Những vệt ngời nho nhỏ
Những vệt ngời nho nhỏ
Giữa rừng già
Trăng bé thể thôi...

(Thanh Thảo, *Tác phẩm Văn học được Giải thưởng Nhà nước*,
NXB Hội Nhà văn, 2015)

(*) Thanh Thảo sinh năm 1946, quê ở Quảng Ngãi. Ông được Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2001.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ trên và nêu một dấu hiệu nhận biết thể thơ đó.

Câu 2 (0,5 điểm). Ghi lại hai từ ngữ chỉ thiên nhiên trong khổ thơ đầu.

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ:

“Rất dễ thương, trắng là đứa trẻ
Gương mặt dịu lành soi năm tháng gian lao”.

Câu 4 (1,0 điểm). Lời gọi trắng của trẻ thơ trong bài thơ gợi cho chú ý nghĩa gì?

Câu 5 (1,0 điểm). “Những đứa trẻ ở rừng” đón “trắng rằm qua kẽ lá” “long lanh”, chúng chưa từng được ra biển để thấy “trắng trên sóng biếc mênh mang”. Theo em, bằng lòng với cuộc sống hiện tại hay dần thân khám phá những chân trời mới, trải nghiệm nào đáng giá hơn? Hãy nêu lựa chọn của em và lí giải vì sao (trình bày trong khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh *những đứa trẻ* trong các dòng thơ sau:

“Những đứa trẻ ở rừng
Chỉ đón trắng rằm qua kẽ lá
Những vệt ngời nho nhỏ
Long lanh hoài trong đáy mắt ngây thơ

“Trắng tròn ời xuống đây chơi”
Ngồi dưới gốc bàng lắng chúng ca khe khẽ
Ai hiểu hết nỗi khát thèm của bé?”

Câu 2 (4,0 điểm)

Xã hội hiện đại cần nhiều hơn sự gắn kết nhưng một số bạn trẻ lại đang dần mất đi sự kết nối với cuộc sống xung quanh mình.

Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) đề xuất giải pháp để tạo nên những kết nối có ý nghĩa tích cực nhằm khắc phục thực trạng trên.

-----HẾT-----

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định thể thơ và dấu hiệu nhận biết

Bài thơ được viết theo **thể thơ tự do**.

Dấu hiệu nhận biết:

Các dòng thơ có số chữ không đều nhau, dài ngắn linh hoạt. Ví dụ:

“Những đứa trẻ chưa từng ra biển”
“Nào thấy trắng trên sóng biếc mênh mang”
“Giữa rừng già”
“Trắng bé thể thôi...”

Nhịp thơ cũng không cố định mà thay đổi theo cảm xúc của nhân vật trữ tình. Vì vậy, có thể xác định đây là **thơ tự do**.

Câu 2. Ghi lại hai từ ngữ chỉ thiên nhiên trong khổ thơ đầu

Trong khổ thơ đầu, có nhiều từ ngữ chỉ thiên nhiên như: **biển, trăng, sóng biếc, đồng bằng, vàng trắng**.

Có thể ghi hai từ ngữ:

biển, trăng

Hoặc:

sóng biếc, đồng bằng

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa

Hai dòng thơ:

“Rất dễ thương, trăng là đứa trẻ
Gương mặt dịu lành soi năm tháng gian lao”.

Trong hai dòng thơ trên, tác giả sử dụng biện pháp tu từ **nhân hóa** qua hình ảnh “**trăng là đứa trẻ**”, “**gương mặt dịu lành**”.

Trăng vốn là sự vật trong tự nhiên nhưng được gọi như một con người, một đứa trẻ có gương mặt dịu lành. Cách nhân hóa ấy làm cho hình ảnh vàng trăng trở nên gần gũi, sinh động, có tâm hồn và tình cảm. Trăng không còn xa xôi trên cao mà như một người bạn thân thiết của những đứa trẻ nơi rừng núi.

Biện pháp nhân hóa còn giúp thể hiện vẻ đẹp hiền hòa, trong sáng của ánh trăng. Ánh trăng dịu dàng soi xuống những năm tháng gian lao, như chia sẻ, an ủi những thiếu thốn, thiệt thòi của trẻ em nơi rừng già.

Qua đó, tác giả bộc lộ tình yêu thiên nhiên, tình yêu trẻ thơ và niềm xót thương trước cuộc sống còn nhiều khó khăn của những đứa trẻ ở rừng.

Câu 4. Lời gọi trăng của trẻ thơ gợi cho em ý nghĩa gì?

Lời gọi:

“Trăng tròn ơi xuống đây chơi”

gợi ra tâm hồn trong sáng, hồn nhiên và đáng yêu của những đứa trẻ. Các em xem trăng như một người bạn có thể trò chuyện, mời gọi, vui chơi cùng mình. Điều đó cho thấy trẻ thơ luôn có trí tưởng tượng phong phú và một tình yêu tự nhiên, thuần khiết đối với thiên nhiên.

Lời gọi ấy còn gợi nỗi khát khao của những đứa trẻ nơi rừng núi. Các em chỉ được nhìn trăng qua kẽ lá, chỉ thấy những “vết ngồi nho nhỏ”, nên các em mong trăng xuống gần hơn, tròn vẹn hơn. Đó không chỉ là khát khao được vui chơi mà còn là khát khao được sống trong một thế giới rộng lớn, tươi đẹp, đủ đầy hơn.

Như vậy, lời gọi trăng vừa thể hiện vẻ đẹp tâm hồn trẻ thơ, vừa gợi niềm thương cảm trước những thiếu thốn của các em.

Câu 5. Bằng lòng với cuộc sống hiện tại hay dẫn thân khám phá những chân trời mới, trải nghiệm nào đáng giá hơn?

Em lựa chọn: **dẫn thân khám phá những chân trời mới là trải nghiệm đáng giá hơn.**

Con người cần biết trân trọng cuộc sống hiện tại, nhưng nếu chỉ bằng lòng với những gì đang có, ta sẽ dễ trở nên thụ động và bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển. Việc dẫn thân khám phá những chân trời mới giúp ta mở rộng hiểu biết, học hỏi thêm nhiều điều bổ ích và rèn luyện bản lĩnh. Qua những trải nghiệm mới, con người sẽ trưởng thành hơn, biết yêu quý cuộc sống hơn. Tuy nhiên, sự khám phá ấy cần đi cùng với sự chuẩn bị, trách nhiệm và thái độ tích cực. Khi dám bước ra khỏi vùng an toàn, ta sẽ có thêm kinh nghiệm quý giá để làm cho cuộc sống phong phú, ý nghĩa hơn.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích hình ảnh những đứa trẻ

Bài làm tham khảo

Trong đoạn thơ trích từ bài thơ “Trăng trong rừng và những đứa trẻ”, Thanh Thảo đã khắc họa hình ảnh những đứa trẻ ở rừng vừa hồn nhiên, trong sáng, vừa chịu nhiều thiệt thòi. Các em sống giữa thiên nhiên núi rừng, chỉ được “đón trăng rằm qua kẽ lá”. Không gian ấy tuy gần gũi, bình yên nhưng cũng gợi lên sự thiếu thốn, bởi ánh trăng đến với các em không tròn vẹn mà chỉ là “những vết ngồi nho nhỏ”. Dù vậy, trong đôi mắt trẻ thơ, ánh trăng ấy vẫn “long lanh hoải”, cho thấy tâm hồn các em trong trẻo, biết nâng niu vẻ đẹp của thiên nhiên. Đặc biệt, lời gọi “Trăng tròn ơi xuống đây chơi” thể hiện sự ngây thơ, đáng yêu và trí tưởng tượng phong phú của trẻ nhỏ. Các em xem trăng như một người bạn thân thiết, có thể cùng vui chơi, trò chuyện. Câu hỏi tu từ “Ai hiểu hết nỗi khát thèm của bé?” gợi niềm xót xa trước khát vọng được vui chơi, học hỏi, khám phá thế giới của các em. Bằng thể thơ tự do, hình ảnh giàu sức gợi và biện pháp nhân hóa đặc sắc, Thanh Thảo đã thể hiện tình yêu thương, sự cảm thông sâu sắc dành cho những đứa trẻ nơi rừng núi.

Phân tích từng ý cần có trong đoạn văn

Ý 1: Giới thiệu vấn đề

Cần nêu được đoạn thơ khắc họa hình ảnh **những đứa trẻ ở rừng**.

Ý 2: Những đứa trẻ sống gần gũi với thiên nhiên

Các em sống giữa núi rừng, đón trăng qua kẽ lá. Hình ảnh này cho thấy cuộc sống của các em gắn bó với thiên nhiên nhưng còn nhiều thiếu thốn.

Ý 3: Những đứa trẻ hồn nhiên, trong sáng

Hình ảnh:

“Những vệt ngời nho nhỏ
Long lanh hoài trong đáy mắt ngây thơ”

cho thấy đôi mắt trẻ thơ trong trẻo, biết rung động trước vẻ đẹp của ánh trăng.

Ý 4: Những đứa trẻ giàu trí tưởng tượng

Lời gọi:

“Trăng tròn ơi xuống đây chơi”

cho thấy các em xem trăng như một người bạn. Đây là biểu hiện của tâm hồn ngây thơ, đáng yêu.

Ý 5: Những đứa trẻ có khát vọng được vui chơi, khám phá

Câu hỏi:

“Ai hiểu hết nỗi khát thèm của bé?”

gợi nỗi khát khao được vui chơi, được khám phá thế giới rộng lớn hơn.

Ý 6: Nghệ thuật

Đoạn thơ sử dụng thể thơ tự do, hình ảnh giàu sức gợi, biện pháp nhân hóa, câu hỏi tu từ. Những yếu tố nghệ thuật ấy góp phần làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn và nỗi khát khao của trẻ thơ.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ

Đề bài yêu cầu: đề xuất giải pháp để tạo nên những kết nối có ý nghĩa tích cực nhằm khắc phục tình trạng một số bạn trẻ đang dần mất đi sự kết nối với cuộc sống xung quanh.

Bài làm tham khảo

Trong xã hội hiện đại, sự gắn kết giữa con người với con người ngày càng trở nên quan trọng. Tuy nhiên, một số bạn trẻ hiện nay lại đang dần mất đi sự kết nối với cuộc sống xung quanh. Vì vậy, việc tìm ra những giải pháp để tạo nên các kết nối có ý nghĩa tích cực là điều cần thiết.

Trước hết, cần hiểu rằng kết nối là sự gắn bó, sẻ chia, thấu hiểu giữa con người với gia đình, bạn bè, cộng đồng và môi trường sống. Mất kết nối là khi con người sống khép kín, thờ ơ, ít quan tâm đến những người xung quanh. Thực tế hiện nay, nhiều bạn trẻ dành quá nhiều thời gian cho điện thoại, mạng xã hội, trò chơi điện tử mà ít trò chuyện trực tiếp với người thân. Có bạn có rất nhiều bạn bè trên mạng nhưng lại cô đơn trong đời sống thực. Nguyên nhân của thực trạng này đến từ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, áp lực học tập, công việc và sự thiếu hụt kỹ năng giao tiếp.

Để khắc phục tình trạng đó, trước hết mỗi bạn trẻ cần chủ động thay đổi bản thân. Chúng ta nên dành nhiều thời gian hơn để trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với gia đình, bạn bè. Mỗi người cũng cần biết hạn chế sử dụng điện thoại, mạng xã hội một cách vô ích, thay vào đó tham gia các hoạt động tập thể, thể thao, câu lạc bộ hoặc hoạt động tình nguyện. Những việc làm ấy sẽ giúp người trẻ rèn luyện kỹ năng giao tiếp, biết cảm thông và sống có trách nhiệm hơn.

Bên cạnh đó, gia đình cần tạo môi trường yêu thương, gần gũi để con cái có thể chia sẻ suy nghĩ của mình. Cha mẹ không nên chỉ quan tâm đến điểm số mà cần lắng nghe cảm xúc, mong muốn của con. Nhà trường cũng cần tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, khuyến khích học sinh hợp tác và giúp đỡ nhau. Ngoài ra, xã hội cần xây dựng những môi trường sống lành mạnh, nhân văn, tạo điều kiện để người trẻ tham gia các hoạt động cộng đồng.

Tuy nhiên, kết nối không có nghĩa là có thật nhiều mối quan hệ hời hợt. Điều quan trọng nhất của sự kết nối là sự chân thành, tích cực và có ích. Mỗi bạn trẻ cần biết mở lòng, quan tâm đến người khác và sống có trách nhiệm với cộng đồng. Khi biết tạo nên những kết nối ý nghĩa, con người sẽ bớt cô đơn, sống nhân ái hơn và góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp.

Dàn ý chi tiết từng phần

Mở bài

Giới thiệu vấn đề: xã hội hiện đại cần sự gắn kết, nhưng một số bạn trẻ đang mất kết nối với cuộc sống xung quanh.

Thân bài

1. Giải thích

Kết nối là sự gắn bó, chia sẻ, thấu hiểu giữa con người với con người.

Mất kết nối là sống khép kín, thờ ơ, ít quan tâm đến gia đình, bạn bè và xã hội.

2. Thực trạng

Một số bạn trẻ dành nhiều thời gian cho mạng xã hội, điện thoại, trò chơi điện tử.

Nhiều người ngại giao tiếp trực tiếp, ít trò chuyện với gia đình, bạn bè.

Có người có nhiều mối quan hệ ảo nhưng lại thiếu những quan hệ thật sự sâu sắc ngoài đời.

3. Nguyên nhân

Công nghệ phát triển mạnh khiến người trẻ dễ phụ thuộc vào thế giới ảo.

Áp lực học tập, công việc làm con người ít có thời gian chia sẻ.

Một số bạn trẻ thiếu kỹ năng giao tiếp, thiếu sự quan tâm đến người khác.

Gia đình, nhà trường đôi khi chưa tạo đủ môi trường để người trẻ được lắng nghe và kết nối.

4. Giải pháp

Với bản thân mỗi người trẻ:

Cần chủ động trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với người khác.

Cần hạn chế sử dụng mạng xã hội, điện thoại quá mức.

Cần tham gia hoạt động tập thể, câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện.

Cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm.

Với gia đình:

Cha mẹ cần quan tâm, lắng nghe con cái.

Gia đình nên có thời gian sinh hoạt chung để tăng sự gắn bó.

Với nhà trường:

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, câu lạc bộ.

Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

Với xã hội:

Tạo môi trường sống tích cực, nhân văn.

Tổ chức nhiều hoạt động cộng đồng để người trẻ có cơ hội tham gia, cống hiến.

5. Mở rộng

Cần phê phán lối sống thờ ơ, vô cảm, chỉ quan tâm đến bản thân.

Kết nối không nằm ở số lượng bạn bè mà nằm ở sự chân thành và giá trị tích cực của mối quan hệ.

Kết bài

Khẳng định lại vai trò của kết nối. Mỗi người cần biết mở lòng, yêu thương, chia sẻ để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	
Đọc hiểu	Câu 1. (0,5 điểm)	- Thể thơ tự do - Dấu hiệu: số chữ trong các dòng thơ không đều nhau, nhịp thơ ngắt linh hoạt,...
	Câu 2. (0,5 điểm)	Hai từ ngữ chỉ thiên nhiên trong khổ thơ đầu: biển, trắng,...
	Câu 3. (1,0)	- Biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hình ảnh: “gương mặt dịu lành”. - Tác dụng:

Phần	Câu	
	điểm)	<ul style="list-style-type: none"> + Làm cho hình ảnh trăng trở nên gần gũi, sinh động, có tâm hồn như một con người. + Thể hiện vẻ đẹp hiền hòa, thân thiện của ánh trăng đối với những đứa trẻ nơi rừng núi. + Qua đó bộc lộ tình yêu thiên nhiên.
	Câu 4. (1,0 điểm)	<p>Lời gọi trăng “<i>Trăng tròn ơi xuống đây chơi</i>” trong khổ thơ cuối mang ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng và khát khao kết bạn, vui chơi với tự nhiên của những đứa trẻ nơi rừng già. - Biểu thị niềm khao khát cháy bỏng về một thế giới rộng lớn, tròn vẹn và tươi đẹp hơn.
	Câu 5. (1,0 điểm)	<p><i>HS nêu lựa chọn cá nhân và có lí giải phù hợp. Sau đây là gợi ý của Ban chuyên môn Tuyensinh247.com</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn dẫn thân để khám phá những chân trời mới. - Vì: Bởi vì mỗi trải nghiệm mới đều giúp con người mở rộng hiểu biết, học hỏi thêm nhiều điều bổ ích và trưởng thành hơn. Nếu chỉ bằng lòng với cuộc sống hiện tại, chúng ta có thể bỏ lỡ nhiều cơ hội để phát triển bản thân. Tuy nhiên, việc khám phá cần đi đôi với sự chuẩn bị và trách nhiệm. Khi dám bước ra khỏi vùng an toàn, con người sẽ tích lũy được kinh nghiệm quý giá và làm cho cuộc sống trở nên phong phú, ý nghĩa hơn.
Viết	Câu 1. (2,0 điểm)	<p><i>Bài làm có thể triển khai theo nhiều cách, sau đây là gợi ý của Tuyensinh247.com</i></p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>2. Thân đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những đứa trẻ gần gũi với thiên nhiên núi rừng: “Ở rừng”, “đón trăng rằm qua kẽ lá”. Không gian thiên nhiên trong trẻo, bình yên, gần gũi, nhưng cuộc sống khó khăn, trẻ em chịu nhiều thiệt thòi. - Những đứa trẻ mang vẻ đẹp hồn nhiên, ngây thơ, giàu trí tưởng tượng: + Đôi mắt trong trẻo, đầy niềm vui và sự háo hức trước vẻ đẹp thiên nhiên: “Những vệt ngời nho nhỏ”, “đôi mắt ngây thơ”. + “Trăng tròn ơi xuống đây chơi”: nhân hóa vàng trăng như người bạn thân thiết thể hiện sự hồn nhiên, tâm hồn giàu trí tưởng tượng của trẻ thơ. - Khát vọng khám phá thế giới: “Ai hiểu hết nỗi khát thèm của bé?” => Khát khao được vui chơi, học hỏi, khám phá, trải nghiệm thế giới. - Nghệ thuật: + Thể thơ tự do, ngắt nhịp linh hoạt. + Hình ảnh thơ giàu ý nghĩa. + Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: nhân hóa, câu hỏi tu từ... + .. <p>3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề nghị luận.</p>
	Câu 2. (4,0 điểm)	<p>I. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối là những mối quan hệ mang lại sự thấu hiểu, chia sẻ, hỗ trợ và giúp con người phát triển tốt hơn. - Mất kết nối là tình trạng sống khép kín, thờ ơ với mọi người và môi trường xung quanh. <p>=> Nhiều bạn trẻ lại đang dần xa rời các mối quan hệ thực tế, thiếu sự gắn kết với gia đình, bạn bè và cộng đồng.</p> <p>2. Thực trạng và nguyên nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người trẻ ngày nay dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, ngại giao tiếp trực tiếp.

Phần	Câu	
		<p>Từ đó hình thành việc thiếu quan tâm tới gia đình và cộng đồng, sống trong “thế giới riêng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân xuất phát từ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, áp lực học tập, công việc. Người trẻ thiếu kỹ năng giao tiếp và chia sẻ cảm xúc,... <p>3. Giải pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân mỗi người cần: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ động trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với người khác. + Hạn chế phụ thuộc vào điện thoại, mạng xã hội. + Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. + Dành thời gian cho gia đình mỗi ngày. - Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa. Khuyến khích học sinh tham gia câu lạc bộ, hoạt động tập thể. Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. - Gia đình cần quan tâm, lắng nghe con cái, tạo không khí gắn kết giữa các thành viên. Dành thời gian sinh hoạt chung. - Xã hội tăng cường các hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, xây dựng môi trường sống tích cực, nhân văn nhằm lan tỏa những giá trị tốt đẹp. <p><i>HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp.</i></p> <p>4. Mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người sống thờ ơ, vô cảm, chỉ quan tâm đến bản thân. - Khẳng định kết nối không chỉ là số lượng bạn bè mà quan trọng là sự chân thành và giá trị của các mối quan hệ. <p>III. Kết bài: Tổng kết vấn đề nghị luận.</p>